VÒNG SÁNG TRÍ TUỆ

Tác Giả: Liên Sinh Hoạt Phật
Dịch Giả: Nguyễn Văn Hải

ĐẠO TÂM

Tôi viết cuốn sách văn nhỏ bé này để dành cho các bạn vừa mới quy y và vừa mới học, cùng tu học "Chân Phật Mật Pháp".

Tôi thực lòng muốn bá cáo với mọi người rằng tôi chính là người đã tức thân thành tựu, xác thực đã đến qua "Ma-Ha Song Liên Trì" (hai hồ sen vĩ đại ở thế giới Cực Lạc) và thấy được tiền kiếp của mình là "Đại Bạch Liên Hoa Đồng Tử"

Tu trì Chân Phật Mật Pháp đích thực có rất nhiều sự chứng nghiệm, không chỉ là thân thể khỏe mạnh, sống lâu tự tại, tốt lành như ý muốn, phúc đức, trí tuệ tăng trưởng, còn có thể vận dụng biến hiện tứ thân (1), ngũ trí (2), hóa thân ánh sáng của cầu vồng, tất chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Người mới quy y bạn phải tin vào Truyền Thừa Thượng Sư, tin vào Phật, tin vào Pháp, tin vào Thánh Hiền Tăng. Đây chính là "Đạo Tâm" vậy.

Tu Chân Phật Mật Pháp đương nhiên phải tốn thời gian tương đối dài mới có thể đạt được thành tựu, đừng một lần trắc trở mà bỏ luôn. Chân Phật Mật Pháp là dùng để giải thoát khỏi phiền não, dùng để tự chủ được sống chết, dùng để sáng lòng thấy được chân tánh (minh tâm kiến tánh), cho nên càng cần có Đạo Tâm kiên cố.

Trên thế gian này có một người vĩnh viễn có Đạo Tâm thật vững chắc, người đó chính là Tôi đây "Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn", tôi mãi mãi không bao giờ thối lưu Đạo Tâm được. Ở đời kiếp này tôi gặp rất nhiều, rất nhiều những tai nạn mà người nào khác ở vào địa vị của tôi thì đã thối lui rồi không thể tu được. Những chướng ngại đến với tôi, hết cái này đến cái khác không ngưng nghỉ, nhưng tâm trí tôi thì cứ mỗi ngày một thêm kiên định. Nếu như tôi không phải là Như Lai thì ai là Như Lai đây? Tôi sớm phải gánh cái gánh nặng của Như Lai. Xin bá cáo với mọi người

rằng tôi không bao giờ thối lui Đạo Tâm thì các bạn sao lại có thể thối lui Đạo Tâm của mình được? Các bạn hãy đem Đạo Tâm mà so sánh với nhau, xem ai giữ được Đạo Tâm của mình vững vàng nhất nào!

Nguyện cầu với các bạn đồng tu Chân Phật Tông chúng ta cùng nhau nỗ lực!

CẢM ỨNG.

Tu học Mật Giáo thì rất dễ dàng đạt được sự cảm ứng, điều này mọi người đều biết. Trước tiên Kim Cương Thượng Sư là người thay cho Phật Pháp Tăng, có đầy đủ công đức vô lượng của Chư Phật, có lực đại gia trì không thể nghĩ bàn.

Một Kim Cương Thượng Sư đại thành tựu gia trì cho một người, người này chỉ cần có lòng tin thanh tịnh, bản thân dù chưa tu hành. Cũng giống như một người cầm một bình chứa đầy Pháp Nhũ (3) đổ ngược vào trong một cái bát không của người khác, người được gia trì, Pháp Nhũ tức khắc được đong đầy, đạt đến sự hoàn toàn đầy đủ tương ứng.

Những người chưa bắt đầu tu hành hoặc vừa mới quy y hoặc vừa mới tiếp nhận sự quán đỉnh mà có được hiện tượng cảm ứng tại Mật Giáo thì rất nhiều người

Nếu như trong tu hành Mật Giáo có những hiện tượng cảm ứng lặp đi lặp lại thì xin đừng kinh ngạc, vì đây là những hiện tượng tương ứng bình thường. Trong tâm lý hãy duy trì hoặc gần hoặc lìa xa, không giữ lấy cũng không xả bỏ là tốt nhất, có cảm ứng cũng tốt, không có cảm ứng cũng tốt, không cố chấp là nhất định phải có cảm ứng.

Khi có cảm ứng rồi thì có thể nói với thượng sư hoặc có thể nói với các đông môn với mình, tốt hơn hết là nhờ thượng sư chỉ dẫn cho và cùng với các đồng môn khuyến khích nhau. Đừng đi nói với người ngoài không phải đồng môn, vì sao vậy? Vì người ngoài đâu chắc gì tin lời mình nói, họ có thể sinh lời phỉ báng rất dễ sinh ra phiền não!

Ngoài ra, người đã có cảm ứng, tối kỵ là tâm khởi lên sự "khoe khoang", "cao ngạo, tự mãn", phải biết rằng "kiêu ngạo"

chính là mầm mống của ma quỷ. Rất nhiều người sinh cảm ứng lại bị nhập ma, lý do là tại đó, như thế càng tu hành thì càng xa lìa chánh Tri Kiến, nhập ma mà chính mình cũng không biết. Thân, khẩu, ý giữ được thanh tịnh là chánh thường vậy.

Tu trì Mật Pháp mà được sự cảm ứng của chư Tôn Hộ Pháp là bình thường.

Ngàn vạn đừng bao giờ cho đó là "cảnh giới tối cao" đã vượt quá cao, hơn cả các đồng môn, pháp sư, thượng sư. Nếu ý niệm này khởi lên trong đầu thì đó chính là đã nhập ma rồi đó.

HÃY TỰ MÌNH GIỮ THANH TỊNH NHỮNG Ý NGHĨ.

Có một đệ tử của tôi đã từng cúng dường một chút ít tiền, rồi nói với tôi: "Xin Sư Tôn dạy cho tôi phép cảm ứng đại thần thông!"

Tôi đáp lại: "Ở đây tôi học Phật, là học làm cho thanh tịnh những ý nghĩ, chứ không học thần thông"

Đệ tử nói: "Phật không phải là có thần thông sao?"

Tôi đáp: "Phật là có thần thông, nhưng người có thần thông không nhất định phải là Phật"

Tôi nói với người đệ tử này rằng quỷ cũng có thần thông, tà thần, chính thần đều có thần thông, ma cũng có thần thông, ngoại đạo cũng có nữa. Thần thông chỉ là hiện tượng ngẫu nhiên mà người học Phật tu đạo phát hiện thấy, có thể nói đây chỉ là phụ thuộc, không thể chấp chước vào đó, như thế mới không lầm lạc đi qua khúc rẽ khác.

Nếu như chuyên tu thần thông, "tham trước kỳ cảnh", ý niệm sai trái sẽ phát sinh ra ở trong đầu và nhập vào những mê hoặc, cuối cùng sẽ rơi đọa vào trong tà ma ngoại đạo, tham lam các loại cảm ứng thần thông, xa lìa sự giáo hóa của Phật Đà và cứ xa dần xa dần rồi trở thành loài si mị, võng lượng (giống yêu quái sống ở gỗ đá)

Phật Đà cuối cùng đã dạy chúng ta những gì? Vẫn là một câu nói cũ:

Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo.

(Những điều ác đừng làm, Những việc lành nên làm
Tự mình phải thanh tịnh ý nghĩ, đó là lời dạy của chư Phật)
Tôi đã viết 150 cuốn sách, thực thực mà nói cả trăm ngàn vạn chữ cuối cùng qui về 4 chữ: "Tự Tịnh Kỳ Ý"

Ba Nghiệp của Mật Giáo chuyển thành ba Mật: thân mật, khẩu mật, ý mật. Thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh, chính là "tự tịnh kỳ ý"! Tu tâm tự tịnh kỳ ý, chính là thành Phật. Chỉ học thần thông thì thành ma. Người tu "Chân Phật Mật Pháp" cần phải cẩn thận mà phân biệt cho rõ kẻo lầm lẫn.

CHÍNH KIẾN.

Chính kiến là một phần của Bát Chánh Đạo. Trong Bát Chánh Đạo thì Chánh Kiến là đứng đầu, do đó chánh kiến là đệ nhất trọng yếu. Chánh kiến cũng tức là ý kiến hoặc quan điểm chính xác, cũng chính là người học Phật đối với Nhân Duyên Quả Báo, đối với lý lẽ (logic) của Phật Pháp, đối với Tam Pháp Ấn, đối với Tứ Đế, Bát Chánh Đạo, Thập Nhị Nhân Duyên đều phải tin nhận, hiểu rõ và tuân theo.

Chính kiến trong Mật Giáo rất quan trọng, học tập Mật Giáo nhất định phải nhờ vào một vị Kim Cương Thượng Sư chân chính được truyền thừa, cũng chính là tất yếu, xác thực lập một vị Căn Bản Thượng Sư, một lòng tin tưởng vào và chuyên tâm tu trì. Bởi vì mang lòng tin tưởng vào một vị Căn Bản Thượng Sư ắt luôn luôn nhớ đến Thượng Sư, mới có khả năng không bị loạn động. Đây là "Chính Kiến của Mật Giáo"

Phật Giáo giờ đây không nhất định đã là Phật Giáo, có rất nhiều và đủ loại giáo phái hoành hành, có nơi dùng "công pháp" để chiêu dụ, có nơi dùng "thông linh" để chiêu dụ, cũng có nơi dùng "khí công" để chiêu dụ, còn có "quỷ đạo" để lừa dối thế gian. Đây là những giáo phái kết nạp các đệ tử, trộm cướp cúng dường, mở mang địa bàn, làm tối đa và không gì không dùng đến, luôn luôn thiếu rất nhiều người có được chính kiến, lầm lỡ đi vào con đường sai rồi rơi vào cạm bẫy mỗi lúc mỗi sâu, vậy mà còn cho là thực sự gặp được

"minh sư", học tập được vô thượng Đại Pháp, đã rất mau để thành Phật, thành Tổ rồi, nhưng kỳ thực đã nhập ma đạo!

Những người này cần nhớ lại cho kỹ rằng chính kiến của Mật Giáo là một Căn Bản Thượng Sư, một Căn Bản Bản Tôn, một Căn Bản Hộ Pháp rất tốt cho việc tu hành. Đừng tham thần thông tà thuật, không tham hiếm lạ, tham nhiều, không vào những ảo giác (thấy, nghe), không tin nghe những sự huỷ báng, còn nghi ngờ chưa quyết.

Tin mù quáng không thể chấp nhận được, mê tín không thể chấp nhận được, chỉ lý trí là trọng yếu nhất. Hãy tự hỏi mình rằng bạn có "chính kiến" không?

Muốn tu thành công Mật Giáo, muốn thoát khỏi vòng sinh tử thì từ đầu đến cuối đều phải có "chính kiến".

BỐN TẦNG QUÁN ĐỈNH.

Quán Đỉnh của Chân Phật Tông có rất nhiều. Ý nghĩa của Quán Đỉnh là: "Kim Cương Thượng Sư thay mặt Chư Tôn dùng Giòng Nước Pháp Thanh Tịnh để gia trì quán chú cho đệ tử", cho đến 4 tầng quán đỉnh cũng chính là quán đỉnh"từ thiển nhập thâm" (từ nông cạn vào sâu), từ sơ khởi tu hành đến đại viên mãn, đại viên mãn là quán đỉnh ở tầng thứ cao nhất

Sơ quán: thân, khẩu, ý thanh tịnh.

Quán thứ hai: khí, mạch minh điểm tu hành

Quán thứ ba: vô thượng mật

Quán thứ tư: đại viên mãn.

Đại khái nói về những điều ở trên, các đệ tử sơ quán thì nhiều tối đa, bao hàm "Chư Tôn" quán đỉnh, "Gia Hành Pháp" quán đỉnh, "Thượng Sư" tương ứng pháp quán đỉnh. Đệ tử nhị quán thì ít đi một chút, nhị quán bao hàm "Chuyết Hỏa Pháp", "Minh Điểm Pháp", "Vô Lậu Pháp", "Vô Lậu Pháp" trong đó không có pháp nào là khí cụ không truyền

"Vô Thượng Mật Bộ" của tam quán, cho đến trước mắt thì ngưng, chỉ có một người được quán đỉnh qua, chỉ có vỏn-vẹn một vị Kim Cương Thượng Sư. Tứ quán "Đại Viên Mãn" cho đến trước mắt thì ngưng, không có người nào được quán. Tôi muốn nói

rằng chỉ cần giữ cho thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh là nhất định sẽ được "Vãng Sanh" nơi Phật Quốc. Khí mạch minh điểm thành tựu là "Kim Cương Bất Hoại Thân". Vô Thượng Mật thành tựu là "Đại Lạc Quang Minh". Đại Viên Mãn thành tựu là chứng nhập "Không Tính", tức thân thành Phật, Hồng Quang đại thành tựu (ánh sáng của cầu vồng)

Tại sao "nhị quán", "tam quán", "tứ quán" số người lại thiếu như vậy?

Tôi nói "sơ quán" là thân khẩu ý thanh tịnh. Sự thanh tịnh này là giữ được tham, sân, si tẩy lọc sạch, nghĩ mà xem tham sân si tẩy lọc sạch đối với người hiện đại này đã là gian nan rồi!

Tôi, Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn có Bảo Pháp Vô Thượng trân quý, vạn tiền khó mua, vô giá, không gì sánh kịp.

Tôi nói: "Người có dũng khí, có Bồ Đề Tâm thì thật là tuyệt vời!

CÚNG DƯỜNG

Trước đây, khi một Tổ Sư Mật Tông Tây Tạng cấp cho đệ tử một quán đỉnh, đệ tử phải cúng dường Thượng Sư mấy con trâu, mấy con dê. Pháp càng to lớn, thì trâu, dê cúng dường càng nhiều. Có câu chuyện rất lý thú rằng Nga Ba Lạt Ma nói với Thượng Sư Mã Nhĩ Ba xin quán cho một Pháp, Pháp này là "Vô Thượng Mật".

Mã Nhĩ Ba Thượng Sư nói: "Cần phải dứt bỏ hết những chấp trước và các chướng ngại, Pháp quán đỉnh này thì phải mang tài sản sở hữu cúng dường hết cho Thượng Sư"

Nga Ba Lạt Ma không hề do dự chút nào, bèn mang tất cả trâu, dê có ở trong nhà, toàn bộ dắt đến để cúng dường Mã Nhĩ Ba Thượng Sư, tuy nhiên còn giữ lại một con dê què khập khiễng, Nga Ba Lạt Ma tưởng rằng con dê què có thể Thượng Sư không cần đến.

Mã Nhĩ Ba Thượng Sư biết được, nói với Nga Ba Lạt Ma: "Toàn bộ tài sản là toàn bộ tài sản, ngay con dê què cũng phải nộp." Cho nên Nga Ba Lạt Ma bèn phải khiêng con dê què còn lại đến cúng dường Thượng Sư. Căn cứ vào Thuyết Pháp của Mật Giáo, Mật Pháp rất là vĩ đại (rất to lớn), trân quý lạ thường, cần

phải được trân trọng, các đệ tử cầu Pháp phải coi trọng, không thể xem nhẹ, rất cần phải trân quý cúng dường.

Vàng bạc, tiền của chính là những đại chướng ngại mà người tu hành thường chấp trước, bạn cần dứt bỏ được thì mới là điều trọng yếu.

Tuy nhiên, tôi đây thì "cúng dường tuỳ ý", các bạn đừng bao giờ lại hiểu lầm rằng Mật Pháp của tôi không trân quý, không hiếm quý, không phải là quý trong những bảo quý, không phải là vô song nhé!

Tôi có lý do của tôi, tôi đạt được Vô Thượng Mật Pháp, tuyệt đối đã không dùng đến vàng tiền, châu bảo, kim cương, xe hơi, nhà lầu để mà hoán đổi lấy. Những gì tôi muốn các bạn cúng dường là:

"Mỗi ngày hãy giữ thanh tịnh thân, khẩu, ý của chính mình, nhận ra sự chân chính của tu trì, người người sớm có ngày được thành tựu, người người xuất ra để hoằng Pháp và độ chúng sinh, hãy tự giác ngộ và giác ngộ người khác, "Pháp Cúng Dường" như thế là đã cấp cho tôi đại cúng dường rồi đó.

CÚNG DƯỜNG (Phần thứ hai)

Ý nghĩa căn bản của cúng dường là hướng thượng cúng, bao hàm ý tưởng "thân cận", "phụng sự", "tôn kính". Hướng hạ là bố thí, bao hàm ý tưởng "đồng tình", thương tiếc", "yêu mến".

Tu lục độ Bồ Tát gồm: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, trong đó bố thí là đứng đầu. Bố thí còn chia ra "tài thí" "pháp thí" "vô uý thí". Tôi ở đây đặc biệt trích ra một đoạn văn trong kinh KIM CƯƠNG: "Tu Bồ Đề, nhược tam thiên đại thiên thế giới trung, sở hữu chư Tu Di Sơn Vương như thị đẳng thất bảo tụ, hữu nhân trì dụng bố thí, nhược nhân dĩ thử Bát Nhã Ba La Mật Đa kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thụ trì độc tụng, vi tha nhân thuyết, ư tiền phúc đức, bách phần bất cập nhất, bách thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập" (Tu Bồ Đề, nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới, các Sơn Vương núi Tu Di sở hữu những thất bảo, lại có người hành xử phép bố thí, nếu người ấy xử dụng kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, ít nhất 4 câu của kinh ấy, thụ trì đọc tụng hoặc giảng giải cho người khác biết được kinh thì

đứng đầu phúc đức, trăm phần cũng không bằng một, trăm ngàn vạn ức phần tính ra số thí dụ cũng không thể sánh với phúc của người ấy). Tôi muốn nói ở đây rằng trong tất cả các phép cúng dường thì cúng dường Pháp là đệ nhất.

Bố thí tiền tài là cứu giúp cho sinh mệnh của con người, bố thí Pháp là cứu độ cho trí tuệ của con người. Tài thí là nhất thời, Pháp thí mới có khả năng chân chính làm cho mọi chúng sinh ly khổ đắc lạc, giải thoát khỏi vòng luân hồi, thoát khỏi sinh tử, Pháp thí mới thực là vĩnh viễn.

Tôi nhận thấy Phật Giáo ngày nay có sự tương phản thật lạ: "tài thí đệ nhất", "Pháp thí không có". Thật là đáng buồn tiếc!

Phật Giáo ngày nay, lợp mái chùa thật lớn, xây y viện, xây đại học, xây đài TV để bố thí cho mọi người. Pháp thí rất ít. Thật sự là đáng buồn! Tôi xin nói rõ: Đệ tử của Chân Phật Tông không phải dùng vàng, tiền, đồ hiếm quý để cúng dường tôi, vị Căn Bản Truyền Thừa Thượng Sư. Đệ tử nhận thức được việc tu trì Chân Phật Mật Pháp thì chính là đã cúng dường tôi rồi.

Tôi có kho tàng châu báu vô cùng tận, tôi là đại phúc kim cương, những kho châu báu này không ở trên trái đất mà ở trên trời.

ẤN CHỨNG

Có một người, vừa mới quy y Mật Giáo không lâu, anh ta liền đội mũ Pháp Vương của Mật Giáo, khoác áo Pháp Vương, vẽ cho mình bức ảnh truyền thần và gửi cho tôi yêu cầu tôi phong cho anh ta là "x x Pháp Vương". Hỏi vì sao lại làm như thế? Anh ta đáp lại: "Bởi vì anh thất nghiệp đã lâu, nên muốn lấy Pháp Vương làm chức nghiệp"

Tôi hỏi: "Mật Giáo có bốn Bộ Pháp, hãy kể ra xem?" Anh ta nói không được.

Tôi lại hỏi: "Bốn Bộ Pháp đó là: Sự Bộ, Hành Bộ, Du Già Bộ, Vô Thượng Bộ. Thành tựu mỗi Bộ đều được ấn chứng, anh có được ấn chứng không?"

Mặt anh ta trở nên ngây ngô, an nhiên hỏi lại: "Ấn chứng là gì vậy?"

Tôi thực sự bá cáo với mọi người rằng tu Pháp của Mật Giáo phải theo Bộ qua ban lớp:

Thứ nhất: Hãy tìm một vị Kim Cương Thượng Sư chân chính có được truyền thừa mà quy y và được quán đỉnh.

Thứ hai: Giữ lòng thanh tịnh, tin vào truyền Pháp của Thượng Sư, học tâm yếu và khẩu quyết từ Thượng Sư.

Thứ ba: Thực sự tu hành

Thứ tư: Tu trì tương ứng cảnh giới, thỉnh mời Kim cương Thượng Sư ấn chứng và chỉ dẫn. Ấn chứng là thật, như đi lên tầng lầu vậy. Theo thứ tự mà tu hành, theo thứ tự ấn chứng

Đoạn văn ngắn này cốt đề nghị với cá nhân này rằng đương nhiên làm như trên là hỏng việc, là vọng tưởng được làm Thương Sư, tự khinh mình khinh người, vọng tưởng làm Pháp Vương. Chẳng thực sự tu hành, chỉ muốn được nổi tiếng, thủ lợi, nhìn lại mà xem quả là ấu trĩ, đáng buồn cười! Mỗi Pháp của Mật Giáo thực tu thì sẽ xuất hiện một cảnh giới của Pháp tu, khi ấy nhất định cần Thượng Sư ấn chứng. Bởi vì nhận giả thành chân, nhận huyễn làm thực không tin vào sự khai thị của Thượng Sư, cho nên rất dễ dàng nhập vào cảnh giới ma và chính mình cũng không hay biết!

Mũ Pháp Vương, áo Pháp Vương không phải là do tự mình đi mua để đội, mặc! Đó là do Căn Bản Thượng Sư ấn chứng cho bạn và cung cấp mũ, áo cho bạn đội và mặc!

TRÌ GIỚI.

Có người cho rằng Mật Giáo so ra có phần lỏng lẻo, không bàn đến giới luật! Tôi nói: "Đây là hiểu sai về Mật Giáo, rất sai, sai hoàn toàn!" Chỉ là Phật Giáo đồ, không kể Hiển Giáo, Mật Giáo ai cũng phải biết là phải "trì giới", mọi người đều phải học tam vô lậu học, tam vô lậu học tức là "Giới Định Tuệ"

GIỚI là đề phòng, ngưng cấm những hành động ác.

ĐỊNH là định tâm một chỗ.

TUỆ là phá vọng tưởng, chứng thật.

Nói một cách đơn giản, trì giới ắt thanh tịnh, tâm đắc an, tâm an ắt dễ nhập định, được nhập định sẽ có thể quán chiếu phân minh mà sinh trí tuệ

Phật giáo giới luật rất nhiều, từ năm giới, tám giới, mười giới, Bồ Tát giới, 250 điều giới, vân vân. Đây là những giới luật, kỳ thực Hiển Giáo, Mật Giáo một dạng, đều phải giữ giới. Mật Giáo còn phải tôn kính Căn Bản Thượng Sư, phụng sự 50 điều giới luật của Sư Pháp, lại thêm 14 đại giới căn bản của Mật Giáo. Mật Giáo còn có "Giới Cấm Thủ Kiến", "Biệt Giải Thoát Giới", "Tính Giới", vân vân. Cứ theo như tôi biết, so với Đại Thừa Giới, Tiểu Thừa Giới càng thêm phần chi tiết, càng nghiêm túc. Nếu phạm giới trong Mật Giáo sẽ bị xuống Kim Cương địa ngục. Quả báo tàn tệ cho việc phạm giới Mật Giáo là: ăn, nuốt cục sắt tròn nóng bỏng, uống nước sắt nóng bỏng, mặc áo sắt nung trong lửa, ngồi lên trên chỗ ngồi bằng sắt nung lửa. Không có định kỳ được xuất khỏi địa ngục, rất là kinh sợ! Tu trì Chân Phật Mật Pháp, nhất định phải nghiêm túc giữ giới luật. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi nhập Niết Bàn, Ngài muốn các Phật tử lấy Giới Luật làm Sư (thày), bởi vì giữ giới luật là đã thành tựu phần căn bản.

Nếu như có người nào nói rằng không cần phải giữ giới luật cũng có thể thành Phật, đó là phá hoại Tam Muội (chánh định).

Tôi nói: "Không giữ giới luật thì làm sao có thể Trời, Người tin tưởng được? Không giữ giới luật là phản bội lại Thánh Đạo, ngả theo tình cảm của phàm phu thì không thể thoát ra vòng sinh tử, không thể đoạn tuyệt khỏi đường luân hồi!"

CHÂN PHẬT TÔNG.

Có người nói rất vui để phê bình Chân Phật Tông: "Chỉ có các ông là Chân Phật (Phật thật), chúng tôi toàn là Giả Phật (Phật giả) sao?" Tôi nghe xong cảm thấy rất buôn cười. Ý kiến của tôi là như vầy:

"Bởi vì tôi đã đạt tới được đất Pháp Tính (Pháp Tính Thổ) mà chân thân (thân thật) của Phật cư trú, chứng minh được Pháp và Báo thân của Phật, hiểu rõ Chân Phật tất địa (complete attainment), cho nên mới thiết lập Tông Phái của chính mình, gọi là Chân Phật Tông" Tôi xin nhấn mạnh thêm: "Đức Thích Ca xuất thế đã tuỳ căn cơ của chúng sinh khôn nhanh hoặc đần độn, theo bệnh mà cho thuốc, thu gom lại mà giáo hóa những kẻ hữu duyên. Sau khi Phật

diệt độ, chư đệ tử y giáo phân chia Tông phái, làm kết tập Tam Tạng, kỳ thực Pháp Pháp hỗ thông, thông ắt đều tốt đẹp, tông tông đều là Chân Phật. Ý của tôi nói rằng tôi là Chân Phật, mọi người cũng đều là Chân Phật, chỉ cần Phật Pháp đều là "Chân Phật". Tôi không phê bình ai là Giả Phật!

Người vui thích những kinh Bát Nhã tập "Thiền Tông", người vui thích "A Di Đà Kinh", "Vô Lượng Thọ Kinh", "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh" học tập "Tịnh Thổ Tông"

Người vui thích "Đại Nhật Kinh", "Kim Cương Đỉnh Kinh" học tập "Mật Tông"

Người vui thích "Phạm Võng Kinh" học tập "Luật Tông"

Người vui thích "Trung Luận", "Bách Luận", "Thập Nhị Môn Luận" học tập "Tam Luận Tông"

Người vui thích "Pháp Hoa Tam Kinh" học tập "Thiên Đài Tông"

Người vui thích "Hoa Nghiêm Kinh" học tập "Hiền Thủ Kinh"

Người vui thích "Lăng Già Kinh", "Giải Thâm Mật Kinh", "Thành Duy Thức Luận", "Du Già Sư Địa Luận" học tập "Pháp Tướng Tông"

Do tôi có duyên sớm với Mật Tông sâu đậm, cho nên tôi lấy Mật Pháp học tập, hãy vứt bỏ những cái giả tạo, gìn giữ những cái có thật, lập nên kế sách để vượt qua biển sinh tử, lên được bờ Niết Bàn là chiếc thuyền quý giá nhất.

Tôi xác thực chứng minh Pháp, Báo thân.

Đã ấn chứng tất địa (toàn bộ đất) của Chân Phật Thế Giới

"Chân Phật Tông" Y theo nhân duyên này mà cứu độ và giáo hóa các chúng sinh hữu duyên!

Chân Phật Tông của tôi là Tông hòa hợp với các Tông khác, chỉ yếu là Phật Pháp, toàn bộ là "Chân Phật", đều không hỗ tương nước lửa, tôi là Chân, mọi người cũng là Chân.

Người hiếu học hãy nghĩ sâu, nghĩ chi tiết!

THỰC TU

Còn nhớ khi tôi nhậm chức Trắc Lượng (đo lường) cầu Nam Môn tại Đài Trung, vào một buổi tối "Vô Hình Linh Sư" giáng hạ, truyền dạy cho tôi 3 năm về Mật Pháp, mỗi tối một giờ đồng hồ.

Lúc bấy giờ, chân tay hoàn toàn chịu sự biến đổi theo "Vô Hình Linh Sư", tôi đột nhiên phát hiện, té ra trong khoảng trời đất này thực sự có "Quỷ Thần", thực sự có "Linh Giới", thực sự có "Vô Hình". Tôi phát lời thệ nguyện rằng sự trông đợi kiếp này của tôi là tôi phải nhận chân được sự "Thực tu"

Sau này, có một hồi tôi trốn tránh khó nhọc, tôi nói: "Hà tất phải học Pháp làm chi nữa? Đã đến lúc hãy chân chính xử dụng những gì Linh Sư giúp đỡ ắt thành tựu rồi." Câu nói này thật đáng trách nặng nề! Tôi học Mật Giáo đã nhiều năm, ở tại Seatle Mỹ quốc, Linh Tiên Các đóng cửa không tiếp xúc với ai trong ba năm liền, tính từ ngày Diêu Trì Kim Mẫu khai mở Linh Nhãn đến nay đã 30 năm rồi. Tôi nhận ra một ưu điểm duy nhất là tu Pháp cần có lực tu trì liên tục, ngày ngày thực tu.

Máu của tôi thuộc loại máu O, người có tính tình cương trực, nhưng rất nhẫn nại, làm việc gì phải làm tới cùng mới chịu, chân tôi phải đạp lên tại chỗ muốn đạt đến, không hề lười biếng, trốn tránh. Tôi có thể là kẻ u mê hoặc nhu dốt, bất thường nhận chân sự tu hành. Tôi thường nói: "viết sách" và "thực tu", đó là hai việc làm trọng yếu của tôi trong kiếp nhân sinh này, đây là công việc mỗi ngày tôi phải làm. Viết sách của tôi mỗi ngày một tăng trưởng cũng như sự thực tu của tôi mỗi ngày tăng trưởng, không ai có thể ngăn cản được! Xin bá cáo với mọi người rằng tôi là Kim Cương Thượng Sư chân chính, có bằng chứng gì không? Bằng chứng là ngày ngày tôi thực tu Chân Phật Mật Pháp. Trước mắt, trong xã hội Thượng Sư giả mạo có quá nhiều. Họ nói: "Chỉ cần một gia trì, toàn bộ ba mạch đã thông rồi" hoặc "Một gia trì thôi là có thể sống hơn trăm tuổi", hoặc "Một gia trì, Pháp Luân có thể chính mình chuyển, chính mình không cần dùng đến tu".

Những câu nói trên là thật hay là giả? Đừng hỏi tôi, xin hỏi Liên Hoa Sinh Đại Sĩ ắt biết ngay.

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ nói: "Kính Sư, trọng Pháp, thực tu". Người tu hãy ghi luôn nhớ:

Phải có nghị lực, có sức nhẫn nại, đừng tham muốn chuyện thần kỳ, đừng ham muốn mau chóng thành tựu. Hãy tu hành thực sự.

KÍNH SƯ.

Trước đây tôi học Phật, Sư Phụ tôi theo học rất nhiều, quy y Ấn Thuận Đạo Sư, Lạc Quả Pháp Sư, Đạo An Pháp Sư, Liễu Minh Hòa Thượng, Thổ Đăng Đạt Nhĩ Kiết Thượng Sư, Thập Lục Thế Đại Bảo Pháp Sư, Tát Già Chứng Không Thượng Sư, Phổ Phương Thượng Sư, vân vân. Giới Sư Phụ của Bồ Tát giới là Hiền Đốn Pháp Sư, Tuệ Tam Pháp Sư, Giác Quang Pháp Sư, Sư Phụ học kinh Sám Hối là Thiện Tứ Pháp Sư, Thượng Lâm Pháp Sư, Vô Hình Linh Sư là Tam Sơn Cửu Hậu Tiên Sinh, Liên Hoa Sinh Đại Sĩ. Tôi đối với Sư Phụ của chính mình thì hết sức phụng trì, đối với Sư Phụ mở mang về Giáo Pháp thì một lòng tịnh tín. Sư Phụ giáo hối (dạy bảo), mãi mãi không dám quên, chẳng bao giờ vi phạm chỉ ý của Sư Phụ.

Đương nhiên, chính tôi cũng bị Sư Phụ la rầy, nhưng trước sau tôi không hề cãi lại, chỉ biết nhẫn nhục, tôi luôn cho rằng la rầy là Sư Phụ muốn tôi học Nhẫn Nhục Ba La Mật. Nói tóm lại tôi luôn thuần phục Sư Phụ của chính mình. Trong khi quy y, tôi đã từng quy y một vị Thượng Sư (tôi không tiện nói tên), khai thị cho tôi mà lời nói, hành động của Thượng Sư đã phản lại Giới Luật và Phật Pháp, tôi và vị Thượng Sư này không có duyên với nhau, do đó tôi tôi chỉ tiếp xúc qua loa và lánh xa, nhưng đối với Thượng Sư này tôi vẫn tuyệt đối cung kính, không dám phê bình. Bởi vì dầu sao ông cũng đã dạy tôi. Ý của tôi là: Phàm Sư Phụ nào đã dạy tôi, tôi nhất luật cung kính đảnh lễ, tuyệt đối không dám vi phạm chỉ ý.

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ cỡi ngựa quý bay trên không trung, khi Ngài bay đi đã nói: “Người học phải kính Sư, trọng Pháp, thực tu mới được”

“Kính Sư, trọng Pháp, thực tu” tôi đều thực hành tốt đến nơi đến chốn. Tôi biết tu học Mật Tông mà không có Truyền Thừa Sư Phụ gia trì thì tuyệt đối không thể thành công được. Tôi lo lắng bá

cáo với mọi người rằng đại thành tựu trong Mật Giáo đều là người kính Sư, người luôn tương ứng với Sư Phụ.

Không kính Sư mà tự xưng là đại thành công, thì chỉ có ma quỷ mới tin

PHÁP HOÀN CHỈNH NHẤT

Có rất nhiều người học Phật thích chí đi khắp nơi "bào đạo tràng" (chạy qua những nơi tu đạo), "bào đạo tràng" này còn xưng là "du tông", tông phái này thì chạy qua chơi, tông phái kia thì dạo qua thăm, chúng sinh làm cứ như nước vậy, lúc thì chảy về hướng Đông, lúc thì chảy ra hướng Tây.

Có một câu chuyện tôi nghe nói: "Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn đã quy y nhiều vị Thượng Sư, Pháp Sư. Tôi phải noi theo Ông học tập, đi các nơi để quy y, nhận quán đỉnh, có gì mà không thể làm được?"

Người khuyên can, mới nghe câu nói trên, cảm thấy cũng có lý, nghĩ cả giờ đồng hồ cũng không đáp được.

Hôm nay, tôi xin nói như thế này, người nghĩ đến việc học Phật thì có thể đi qua các đạo trường, không phải là để đi xem sự náo nhiệt, mà là qua nhiều đạo trường để so sánh, để tìm tòi tham khảo, đợi khi bạn đích thực đã thấy rõ ràng, minh bạch, khi bạn đều đã toại lòng, thì bạn hãy trở lại quy y tôi, đừng chậm trễ nữa.

Tôi không ngăn cản mọi người đi tham khảo ý kiến của những người hiền đức. nhưng mà bạn khả dĩ hãy quay trở lại mà thấy được "Chân Phật Mật Pháp". Từ "Tứ Gia Hành" đến "Đại Viên Mãn Pháp", từ "Ngoại Pháp" đến "Nội Pháp", từ "Nhập Thế Pháp" đến "Xuất Thế Pháp", từ "Bản Tôn Pháp" đến "Kim Cương Pháp", từ "Cộng Pháp" đến "Bất Cộng Pháp", từ "Hoả Cộng Pháp" đến "Thuỷ Cộng Pháp" thậm chí tối cao Tạng Mật "Đại Viên Mãn Pháp", "Đại Thủ Ấn Pháp", "Đại Viên Thắng Tuệ Pháp", "Đại Uy Đức Pháp", vân vân.

Pháp của "Chân Phật Mật Pháp", trước nhất là hoàn chỉnh, bạn muốn học môn gì thì có môn đó.

Tôi có thể bá cáo với mọi người, bạn muốn đi ra ngoài học, tôi ở đây đều có, rất thật, cũng rất chính xác, thậm chí bên ngoài

không có! Tôi là một vị tu chứng tập hợp của những đại thành công. Bạn quy y một Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn thì tương đương quy y với một số gom lại của các vị Thượng Sư, Pháp Sư. Thế này không là giống nhau sao? Không đủ sao?.

Phải nói thế này, quy y Chân Phật Tông chính là sau cùng, không thể kiếm đâu một Pháp hoàn chỉnh hơn nữa. Cứ chạy lung tung qua các đạo trường thì cũng giống như con ruồi xanh không đầu vậy, rất đáng đánh vào đít!

ĐẠI BỒ ĐỀ TÂM.

Chúng ta hiểu được tu hành có Tiểu Thừa, Đại Thừa. Chứng quả tu hành Phật Giáo Tiểu Thừa gồm có "Thanh Văn Bồ Đề" và "Độc Giác Bồ Đề". Nhưng chứng quả tu hành Phật Giáo Đại Thừa là "Vô Thượng Bồ Đề" là quả vị Phật sở đắc Bồ Đề tối cao.

Nhận thật về câu nói phát Bồ Đề Tâm, chính là phát Tâm Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, Đại Bồ Đề Tâm này là hành Bồ Tát Đạo, là Tâm hóa độ tất cả chúng sinh trong tứ sinh, lục đạo và 9 đường khác nhập Niết Bàn, Tâm này lớn rộng không biên giới nên gọi là Bồ Đề Tâm.

Như tôi (Liên Sinh Hoạt Phật) phát nguyện, ý nguyện đời đời kiếp kiếp ở lại Ta Bà thế giới để hóa độ chúng sinh, ý nguyện phân thân toái cốt để hóa độ chúng sinh, địa ngục chưa hết tội nhân, thề không thành Phật. Loại phát nguyện Tâm này gọi là Đại Bồ Đề Tâm, phát nguyện xong rồi thì phải thực hiện.

Nếu như có người phát nguyện rằng muốn xây dựng một đoàn thể tôn giáo lớn nhất trên toàn thế giới, phải xây dựng một ngôi chùa lớn nhất trên toàn thế giới, phải thiết lập một "Hội Từ Thiện" lớn nhất trên toàn thế giới.

Cách phát nguyện Bồ Đề Tâm như trên là tính toán to lớn, nhưng chỉ là "đoàn thể tôn giáo", "ngôi chùa", "hội từ thiện" so sánh với sự khởi Tâm hóa độ tứ sinh (noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh) và lục đạo (Trời Người, A tu la, Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh) dẫu đời đời kiếp kiếp, rõ ràng cũng còn nhỏ rất nhiều.

Người tu Pháp, hành Pháp của Chân Phật Tông nhất định phải phát Đại Bồ Đề Tâm, nên nhớ rằng không chỉ tu cho chính

mình mà còn phải tu cho chúng sinh nữa, chúng sinh là số một, cá nhân mình là sau cùng, tu như thế mới có thể giảm bớt những nghiệp lực trói buộc, lôi kéo mình và có thể tức khắc thành tựu.

Ngược lại, chùa của tôi, địa bàn hoạt động của tôi, danh tiếng của tôi, lợi ích của tôi (danh văn lợi dưỡng), đó không phải là Đại Bồ Đề Tâm, Đại Bồ Đề Tâm là tưởng nghĩ đến chúng sinh, không phải là tưởng nghĩ đến mình. Vậy không phải là Đại Bồ Đề Tâm, thì là Tâm gì? Câu trả lời rất giản dị:Tư Tâm (tâm riêng tư)

HIỂN MẬT VIÊN THÔNG

Tôi còn nhớ, khi tôi ở tại Triết Phong Tự, phải đối diện với 2,000 Lạt Ma nổi tiếng, lên tòa thuyết Pháp, tôi nêu lên "Mật Giáo tu pháp đích yếu nghĩa" (nghĩa thiết yếu trong phương pháp tu Mật Giáo). Khi xuống toà, vị chủ trì chùa Triết Phong Tự là Kham Bố nói với tôi: "Những điều Ngài thuyết giảng chúng tôi không hiểu được". Tôi rất ngờ lạ hỏi lại: "Vì sao vậy?" Kham Bố nói với tôi: "Các Lạt Ma tại Tam Đại Tự chỉ học tập Đại Bộ Ngũ Luận của Hiển Giáo. Sau khi tại Tam Đại Tự hoàn thành học nghiệp mới đến Thượng Mật Viện hoặc Hạ Mật Viện hoặc Mật Giáo Trát Thương học tập Mật giáo."

Tôi đột nhiên thấy ra, nguyên lai vì tu trì Mật Pháp ở Tây Tạng, cần phải thực sự tu trước tiên 12 năm Phật Pháp về Hiển Giáo, cuối cùng mới tu Mật Pháp 8 năm. Tổng cộng mất 20 năm thời gian và mới có thể gọi là "Hiển Mật viên thông"

Do thế ta có thể hiểu rằng Mật Giáo thực sự rất là đáng quý, trước kia muốn cầu học một Pháp, người học phải mang nạp tài sản sở hữu, đường đi gặp biết bao nguy hiểm, ngày nay "Chân Phật Mật Pháp" có thể phổ biến rộng rãi, mọi người nên trân quý cơ duyên học Pháp này. Những người học Mật Giáo như chúng ta cần phải biết rằng Phật Giáo có Hiển, Mật hai Tông, Hiển là "LÝ" Pháp nhiều, Mật là "SỰ" Pháp nhiều. Hiển là đạo lý cơ bản về Phật Pháp, không thể bỏ sang một bên được, người học Mật Giáo cũng phải gấp rút tham khảo giáo lý để có quan niệm về Phật Pháp chính xác, như thế học Mật Giáo mới không bị sai lệch.

Chân Phật Tông chủ trương Hiển Mật viên thông, tuy nhiên theo Mật Pháp bắt tay vào, cá nhân tôi bình thường thuyết Pháp: "Thứ tự Đạo Bồ Đề", "Thứ Tự Mật Tông Đạo", cả hai đều được coi là rất trọng yếu.

Hiển Giáo là Y (áo mặc)

Mật Giáo là LÃNH (cổ áo). Ta không thể bỏ áo mà giữ lại cổ áo được.

ĐÀN THÀNH (Altar, Mandala)

Khai diễn Mật Giáo, đầu tiên lập "đàn thành", tức là lập đàn trì chú tu Pháp. Một bản "Mật Tông Đạo Thứ Tự Quảng Luận", cũng từ kiến lập Mandala (đàn thành) bắt đầu khởi luận.

Có người nói với tôi: "Đàn thành là giả, là ngoại tướng"

Tôi đáp lại: "Vì những lý do cúng dường, tu Pháp, tụng niệm, trang nghiêm, phương hướng cho nên mới lập nên Mandala. Mật Tông quán đỉnh cũng phải nhập đàn thành quán đỉnh"

Tôi nói: "Đắp đàn vuông tròn để an trí ở đó Chư Tôn, để cúng tế các Ngài, là bản thể đàn thành, đàn thành này chính là nơi Thánh chúng tập hội, cũng là đàn thành tụng niệm, nơi vạn đức giao quy"

Kinh "Đại Nhật" nói: "Mười phương thế giới số nhiều như hạt bụi, cửa đại bi, vạn hạnh ba la mật, giống như hoa tạng, ba thừa, sáu đường ác vô lượng ứng thân, giống như gốc cỏ, cành lá, ánh sáng rực rỡ vẻ vang, nên là bánh xe xoay tròn công đức đầy đủ khắp cả, tên gọi Mandala"

Tôi chân thành bá cáo với mọi người: Phật tại hư không là "Bí Mật", đàn thành là "phương tiện"

Hành giả là "phương tiện tu pháp", do Pháp Phật tấn nhập và lưu hành trong đàn thành, lại do trong đàn thành quán đỉnh hành giả. Cho nên nói, hư không, đàn thành, hành giả gọi là "Tam trùng Pháp giới môn" (cửa ba tầng Pháp giới). Đây cũng là ý nghĩa thật của Mật Giáo. Chúng ta chính là nhờ vào 3 loại phương tiện bí mật đi quán đỉnh những chúng sinh non nớt mang Phật Tính.

Bạn nói đàn thành là giả! Là ngoại tướng!

Tôi nói không phải là giả, là phương tiện. Hôm nay tôi mang công đức chân thực của Như Lai hội tập lai một nơi, thậm chí vi trần các Chư Tôn ở 10 phương thế giới (nhiều như những hạt bụi), Pháp Phật quang minh luân lưu, hội tụ, quán đỉnh cho tất cả chúng sanh trong Mandala, làm cho thành tựu Đại Nhật Tâm Vương.

Hãy nghĩ mà xem! Hãy nghĩ mà xem! Chánh Pháp diệu giác! Rượu tịnh hòa vui!

TỨC THÂN THÀNH PHẬT.

Có nhiều người học Phật, kiên trì học Hiển Giáo đợi "Ba đại A Tăng Kỳ kiếp" mới có thể thành Phật. Một tiểu kiếp là một ngàn sáu trăm bảy mươi chín vạn tám ngàn năm, 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, 4 trung kiếp là một đại kiếp, một đại kiếp là mười ba ức, bốn ngàn ba trăm, tám mươi tư vạn năm. Vậy căn bản là vô lượng vô số không thể tưởng tượng niên hạn!

Cho nên người học Phật đối với "tức thân thành Phật" của Mật Giáo, không dám cẩu thả với các đồng môn!

Tuy nhiên, xin hãy xem đây để thấu triệt luận điểm: "phá tướng luận":

Hỏi: "Như Phật đã nói, ta đã mất ba đại a-tăng kỳ kiếp, vô lượng chuyên cần, khổ sở mới thành Phật Đạo. Sao bây giờ lại nói, duy chỉ quán tâm, chế ngự tam độc tức danh giải thoát?"

Đáp: "Lời nói của Phật cũng không sai, a tăng kỳ kiếp tức là tam độc tâm. Phàm khi nói a tăng kỳ tiếng Hán không phải là số. Ở bên trong tam độc tâm có hằng hà sa số ác niệm, trong mỗi ác niệm làm một kiếp, như thế có hằng hà sa số, nên nói ba đại a tăng kỳ. Tính Chân Như đã bị tam độc che mất, nếu không vượt ra khỏi tâm mang hằng hà sa số những độc ác, thì làm sao nói là giải thoát được. Nay nếu có thể chuyển tam độc tâm (tham, sân, si) làm ba giải thoát, tức là ta độ qua ba đại a tăng kỳ kiếp. Vào thời kỳ mạt thế, há không để lại sự lầm ngộ cho hành nhân mà sinh ra thối chuyển Bồ Đề Đạo."

Đây chính là sự giải thích: "Tam đại a tăng kỳ kiếp" chính là "ý niệm của ba độc không thể tính bằng số", một niệm một kiếp, cho nên biến thành vô lượng hằng hà sa số kiếp. Muốn tức thân

thành Phật chỉ cần chế ngự ba độc, ắt vượt qua "ba đại a tăng kỳ kiếp", tự nhiên trong một sát na, thì thành tựu Phật Đạo.

Mật giáo vì sao có thể "tức thân thành Phật"? Tôi nhận ra rằng 1/ Phật và tôi hợp nhất (ứng thân), 2/ Thần biến gia trì (báo thân), 3/ Pháp giới không tính (Pháp thân). Tu như thế thì hiển hiện như thế.

Mật Giáo là Pháp thân, Báo thân, Ứng thân, 3 thân đều tu đều chứng, nên khả dĩ "tức thân thành Phật"!

ĂN MẶN, ĂN CHAY.

Có người hỏi Lạt Ma Đạt Lại: "Mật Giáo ăn mặn hay ăn chay?" Lạt Ma Đạt Lại trả lời: "Cá nhân tôi thì ăn chay, nhưng các Lạt Ma khác đều không ăn chay"

Hỏi nữa: "Không ăn chay chính là sát sinh, há đã không phạm ngũ giới sao?"

Lạt Ma Đạt Lại hồi đáp: " Câu nói mơ hồ thế, giống như là không ăn chay đều là sát sinh vậy, sát sinh và ăn chay không có quan hệ thái quá. Lạt Ma Đạt Lại cười rồi lại cười về sự rắc rối, lôi thôi này và nói: Các Lạt Ma không sát sinh, nhưng cũng không ăn chay."

Bản thân tôi khi còn tu ở Triết Phong Tự, cùng với trưởng lão Kham Bố ăn cơm chung, trên bàn ăn toàn bộ là thức ăn mặn. Theo tôi được biết, ăn chay là do Phật Giáo Trung Quốc ở thời Lương Võ Đế, nhà vua đã ban lệnh cho tất cả Tăng Lữ phải ăn chay, đây là đặc sản của Phật Giáo Trung quốc, đây là để bồi dưỡng tâm từ bi, ngõ hầu xa lìa sự kết nối với những ác duyên.

Ăn chay đương nhiên rất tốt, nhưng tuyệt đối không phải chủ yếu ăn chay là thành Phật. Nếu như ăn chay khả dĩ thành Phật thì toàn bộ những trâu, ngựa, dê đã thành Phật rồi. Rất nhiều người mới phát tâm học Phật, vừa bắt đầu không tập thói quen ăn chay, nhưng trước tiên phải ăn tam tịnh nhục (3 món thịt thanh tịnh): 1/ Bất kiến sát (không trông thấy con vật bị giết); 2/ Bất văn sát (không nghe thấy tiếng kêu của con vật bị giết); Bất vi ngã sát (con vật chết không phải vì mình mà bị giết). Đây là phương tiện đối

với vấn đề ăn chay. Riêng tôi ở đây, các người tu theo Chân Phật Tông có phải ăn chay không? Tôi đáp: "Tuỳ ý".

Nhưng người ăn mặn phải "Xuy Khí" (thổi khí) thanh tịnh, phải đọc chú của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát để siêu độ, dùng Mật Pháp để siêu độ nhục loại (loài vật có thịt), để hóa thành thịt thanh tịnh mà ăn, lại làm cho linh mệnh (hồn) các chúng sinh bị ăn đến được chỗ tốt lành hơn. Làm như thế thì khả dĩ ăn được. Bởi vì bạn đã thương xót con vật chết, lại cầu siêu độ cho nó, cũng không kết ác duyên với nó. Trên phương diện ăn mặn, ăn chay, Hiển Giáo và Mật Giáo bất đồng với nhau. Xin các bạn hãy ghi nhớ cho kỹ câu kệ sau đây của Đức Phật:

Nhất khẩu thanh tịnh thủy
Bát vạn, tứ thiên trùng
Như quả bất trì chú
Như đồng sát chúng sinh.

(Trong một ngụm nước sạch, có hàng 8 vạn, 4 nghìn vi trùng, nếu như không đọc chú, thì cũng giống như bạn đã sát sinh)

Vì lý do trong nước có rất nhiều những sinh vật nhỏ li ti, mắt ta không thể trông thấy, cho nên chúng ta phải thận trọng suy nghĩ để hiểu cho rõ vấn đề.

VÌ SAO PHẢI HỌC PHẬT TU HÀNH

Đã viết nhiều bài nói về triết lý tư tưởng của Như Lai, bây giờ lại quay về quan điểm trước, vì sao phải học Phật tu hành? Có rất nhiều người suy nghĩ mãi đều nghĩ không được rằng vì sao phải học Phật? Vì sao phải tu hành? Người được sống, cứ sống, người chết rồi đã chết rồi, can gì cho khổ, đi học Phật tu hành để tự trói mình lại!

Có người hỏi tôi: "Hãy hưởng thụ, hãy hưởng thụ, học Phật gì! Giữ giới gì!"

Lại có người nói với tôi: "Tôi không muốn làm Phật, làm Bồ Tát, tu hành làm gì!"

Còn có người nói: "Tôn Giáo toàn là mị lừa người ta, nói quàng xiên về bát đạo, nhân quả gì, thiên thượng giới gì, địa ngục giới gì, lão đây cái gì cũng không tin"

Đối với hạng người như thế này, chúng ta cần phải có tâm nhẫn nại để giải thích. Chúng ta cấp cho họ những sách đọc Phật học cơ bản. Tôi chính mình như thế nào đích thân chứng ngộ, mang tưởng Pháp kinh nghiệm để bá cáo với họ.

Tôi nói, đời sống con người là sinh, lão, bệnh, tử, khổ. Khổ, Không, Vô Thường. Sau khi nghiên cứu, thảo luận ý nghĩa chân thực của sinh mệnh, cảm thấy sự hưởng thụ rất ngắn, tạm bợ, sinh mệnh con người rất ngắn, tạm bợ, đời sống là huyễn mộng. Vì đã đột phá mục đích của nhân sinh, giải quyết vấn đề sinh tử, đây mới là hành vi của kẻ trí giả.

Thử nghĩ mà xem, nhân sinh là hiện tượng vô thường! Sinh mệnh thì yếu đuối, dễ bị tổn hại. Sống cuộc sống mang ý nghĩa chân chính, tâm linh hư không. Vinh hoa phú quý đạt được rồi, mọi thứ lại mang theo không được, vinh hoa phú quý có gì hưởng lạc. Từ những ý nghĩ trên sinh ra tâm cảnh giác! Tôi xác thực tự mình hiểu được. Trong thời gian ngắn ngủi của cuộc đời, việc có giá trị tối đa là bền lòng, bền chí tu hành, tự chủ được sinh tử, minh tâm kiến tánh, thành tựu tự tại. Ngoại trừ việc tu hành ra, còn lại toàn là những rác rưởi, vọng tưởng, điên đảo!

LỰC GIA TRÌ CỦA THƯỢNG SƯ.

Ở tại Tạng Địa có câu chuyện như sau được lưu truyền: Có một vị Lạt Ma tên Ba đang ở trên một cây đại thụ. Trên cây đại thụ có rất nhiều tổ ong lớn. Ong mật bay loạn xạ quanh ông bốn bề. Lạt Ma bèn nói nhỏ với lũ ong: "Không được đốt tao". Câu nói này thật kỳ lạ, đàn ong đối với vị Lạt Ma này nhìn như không thấy, căn bản không đốt vị Lạt Ma này!

Có một vị Lạt Ma khác thấy vậy, rất lạ lung, bèn hỏi vị Lạt Ma không bị ong đốt bí quyết. Vị Lạt Ma không bị ong đốt trả lời rằng chẳng có bí quyết gì cả, chỉ nói với đàn ong không được đốt tao mà thôi. Vị Lạt Ma thứ 2 hiếu kỳ bèn leo lên cây đại thụ và cũng dùng câu nói giống câu nói của Lạt Ma thứ 1 đã nói, nói với đàn ong: "Không được đốt tao!" Thật tưởng tượng không nổi, lũ ong đã không cảm kích câu nói, đồng loạt bay lên phía trước đốt vị

Lạt Ma hiếu kỳ này sưng đầy đầu, kêu cha kêu mẹ, xin tha tội không thôi!

Cùng một câu nói vì sao kết quả không giống nhau? Căn cứ theo đó mà nói, vị Lạt Ma thứ 1 khi ở trên cây đại thụ đã cầu xin Thượng Sư gia trì cho mình, nên lũ ong mật đã nghe thấy lời của Lạt Ma. Vị Lạt Ma thứ 2, vì không có Thượng Su gia trì, chỉ nhắc lại lời của Thượng Sư thứ 1, kết quả bị ong đốt sưng đầy đầu. Phật hiệu trong kinh điển của Hiển Giáo có thể lấy và khả dĩ niệm, không có sự hạn chế đặc biệt nào cả. Mật Giáo không giống như vậy. Pháp bản của Mật Giáo đều có in câu: "Chưa từng được quán đỉnh, xin đừng mở ra xem". Chú ngữ của Mật Giáo cũng giống vậy, chưa quy y, thụ quán đỉnh, chưa được Thượng Sư gia trì lực, niệm xong cũng như không niệm, giống như ăn cắp Pháp vậy, còn phạm Tam Muội Da Giới, niệm chú tu trì mà không thể sản sinh ra Pháp lực tương ứng.

Có quy y, có quán đỉnh, có lực gia trì của Thượng Sư, như thế mới có thể theo Pháp mà tu hành, mới có thể từ trong mê hoặc, điên đảo, vọng tưởng, chấp trước, nhân được Thượng Sư gia trì, Pháp lưu quán đỉnh, bản cụ Phật Tánh đủ có thể hiển hiện. Lực gia trì của Thượng Sư chính là chìa khóa tu Mật Giáo thành tựu.

Ý NIỆM TU QUÁN.

Thích Ca Mâu Ni Phật tại thời đại nguyên thuỷ của Phật Giáo đã coi trọng phương pháp tu hành là "Ý Niệm Tu Quán", các đệ tử của Phật trong động đá nham "nhập định tu quán". Tôi đã từng thăm viếng nham động A Nan Tôn giả ở núi Linh Thứu Ấn Độ và nham động Xá Lợi Phất. Nham động Tổ Sư Mật Giáo Na Lạc Ba tu hành và nham động Liên Hoa Sinh Đại Sĩ tu hành, trong chốn u minh càng hợp với phong thủy học Trung quốc, khả dĩ nói rằng ánh quang minh lắng trong, lại tuôn chảy ra Pháp nhũ thanh tịnh vảy rưới khắp Pháp giới.

Phật Đà dạy pháp quán tưởng rất nhiều, "số tức quán", bất tịnh quán", "bạch cốt quán", "duy thức quán", "pháp giới quán", "Tịnh thổ thập lục quán", "Thiên Thai tam quán", vân vân.

Nói về những người tu Mật Giáo, người tu trong khi tụng chú cũng phải tập quán tưởng: 1/ Quán Bản Tôn tướng tốt; 2/ Quán Chữ Hạt Giống của Bản Tôn; 3/ Quán tự thân là Bản Tôn; 4/ Quán Chữ Hạt Giống trong tâm nguyệt luân của tự thân; 5/ Quán Chân Ngôn bày khắp tâm nguyệt luân của tự thân.

Mật Giáo coi trọng "Chân Ngôn", "Thủ Ấn", Quán Tưởng", trong quán tưởng còn có ngũ tướng thành thân quán, ngũ tự nghiêm thân quán, nhập ngã ngã nhập quán, nguyệt luân quán, A tự quán.

Cá nhân tôi phát giác trên thế giới này phải lấy một vật để tượng trưng cho "Bồ Đề Tâm Tướng", thực sự không có vật gì thay thế được, cuối cùng chỉ có thể lấy nguyệt luân (vầng trăng) để tượng trưng.

Mật Giáo dạy bạn tay kết Kim Cương ấn, quán (visualize) tâm là một vầng trăng đầy đặn, hành giả an tâm yên lặng trú và hoà nhập vào trong nguyệt luân, ánh sáng tràn đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới.

Như thế có thể làm cho vọng niệm không sinh ra, thân tâm thanh tịnh, đại Bồ Đề Tâm kiên cố không thối chuyển. Đây là:

Tự thân nguyệt luân tâm tế gian
Quang minh thanh tịnh tố quang sắc
Thiền trí câu nhập Kim Cương phược
Triệu nhập Như Lai tịch tĩnh trí.

(Trong khoảng giao nhau giữa nguyệt luân và tim của thân mình, ánh quang minh thanh tịnh, trắng muốt, thiền trí nhập trong ánh kim cương, triệu mời trí tĩnh lặng Như Lai du nhập)

CHỌN LỰA BẢN TÔN

Thường thường có những đệ tử hỏi tôi: "Tôn Phật và Bồ Tát nào có thể chọn làm Bản Tôn?"

Câu trả lời của tôi là: "Bản Tôn tức luôn mang ý nghĩa rất tôn quý, người tu hành chọn lựa trong số các Chư Phật và Bồ Tát để làm Bản Tôn cho mình, trong đời đời, kiếp kiếp nguyên có duyên từ trước" Tôi lại nói tiếp: "Đặc biệt có nhân duyên, đặc biệt rất ăn ý, đặc biệt rất hoan hỉ, đặc rất kính trọng. Tức là Bản Tôn."

Chọn lựa Bản Tôn trong Mật Giáo, trước tiên bịt, nhắm mắt lại, hành giả mang hoa, rồi do Thượng Sư dẫn vào bàn thờ, sau đó ném hoa, đóa hoa rơi trúng Tôn nào, thì Tôn đó là Bản Tôn của mình. Ngày xưa, Không Hải Đại Sư ném hoa trúng Đại Nhật Như Lai, nhân đó hiệu Kim Cương của Không Hải Đại Sư chính là Biến Chiếu Kim Cương.

Bây giờ, có rất nhiều đệ tử thỉnh Căn Bản Thượng Sư quyết định Bản Tôn cho chính mình. Căn Bản Thượng Sư tính toán xem nhân duyên của đệ tử có hợp với một Tôn nào đó? Nếu như hợp, thì đó chính là Bản Tôn không sai lầm.

Có những đệ tử vừa quy y, thụ quán đỉnh thì trong mộng, trong định thấy Phật Bồ Tát hiện ra phía trước xoa đỉnh đầu gia trì, do đó chính mình chọn Tôn đó là Bản Tôn, như thế cũng được.

Có người hỏi: "Bản Tôn có thể chọn 2 Tôn, có thể chọn 3 Tôn không?" Đáp: "Trên nguyên tắc chỉ chọn cho mình một Tôn, nhưng nếu có đặc thù nhân duyên cũng khả dĩ chọn cho mình 2 hoặc 3 Bản Tôn"

Lại hỏi: "Nguyên Bản Tôn chọn trước, tự thấy không hợp, muốn đổi cho mình Bản Tôn khác có được không?"

Đáp: "Kỳ thực Bản Tôn đã chọn định rồi không nên đổi nữa, chỉ nên nhận thức ra cần tu trì gắng sức để cầu sự viên mãn, cuối cùng ắt tương ứng. Bởi vì Phật với Phật thông, Bồ Tát với Bồ Tát thông, không được có ý nghĩ phân biệt, phải cùng cung kính như nhau."

Hỏi: "Chân Phật Tông có tám Đại Bản Tôn, có thể chọn tám Đại Bản Tôn khác không?"

Đáp: "Tám Đại Bản Tôn chỉ là tính nguyên tắc, Chư Tôn của Kim Cương giới, Thai Tạng giới đều khả dĩ là Bản Tôn.

Tôi giúp các đệ tử chọn Bản Tôn, có một bí mật là y theo "thiên tính mỗi người để chọn lựa Bản Tôn cho họ.

BỐN QUY Y VỚI SÁU QUY Y.

Hiển Giáo quy y có ba, đó là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy y là trở về tuân theo ý tưởng Tam Bảo. Phật Pháp Tăng Tam Bảo, chính là Chư Phật, Chánh Pháp, Tánh Tăng, tức y theo

Phật Pháp tu trì, thấy rõ rệt trở lại bản cụ Phật Tánh. Mật Giáo thì tại ba quy y lại thêm quy y Kim Cương Thượng Sư, nên biến thành bốn quy y. Chúng ta niệm Chú 4 quy y:

NAM MO GU LU BEI - NAM MO BU ĐA YE

NAM MO ĐA MO YE – NAM MO SENG JIA YE.

Mật Giáo nhận thức rằng Kim Cương Thượng Sư được thêm vào trước Phật Pháp Tăng vì làm cho người học Mật Giáo hiểu rõ rằng Mật Pháp chỉ có Thượng Sư truyền thụ mới khả dĩ, học Mật Pháp không có Thượng Sư không thể được, đây là điểm căn bản rất quan trọng.

Ngoài ra, THÂN của Thượng Sư tức biểu trưng cho Phật Đà tại thế, MIỆNG của Thượng Sư tức biểu trưng Phật Đà thuyết Pháp, Ý của Thượng Sư tức biểu trưng cho Tự Tính thanh tịnh của Phật Đà. Đây cũng chính là Kim Cương Thượng Sư thu nhiếp toàn bộ Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

Mật Giáo cũng có sáu quy y, 6 quy y là ngoài 4 quy y lại thêm vào quy y Căn Bản Bản Tôn và Căn Bản Hộ Pháp.

Chúng ta hiểu rằng Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp là ba căn bản tu hành trong Mật Giáo

Thượng Sư là căn bản gia trì - Bản Tôn là căn bản thành tựu - Hộ Pháp là căn bản sự nghiệp.

Trên nguyên tắc, tu trì Mật Giáo nếu không có khẩu quyết tâm yếu của Căn Bản Thượng Sư cấp cho người tu Mật Giáo gia trì và dẫn lối làm sao vào được Mật Pháp? Nếu như không có quán đỉnh pháp lưu của một căn bản Bản Tôn uy đức, hành giả làm sao có thể vào được bí mật của Chư Phật? Làm sao có thể tương ứng? Nếu như không có sự chở, bảo hộ ngày đêm cho người tu Mật Giáo, người tu đã sớm ma quỷ xâm nhập hoặc trở thành tâm điểm của thiên ma hoặc tẩu hoả nhập ma.

Ba căn bản này, tuy nhiên Thượng Sư vẫn là tối trọng yếu. Bởi vì Bản Tôn và Hộ Pháp là Thượng Sư trao cho, dạy cho mới như theo Pháp mà tu trì.

PHÓNG QUANG GIA TRÌ.

Đã từng có một bức ảnh tôi đứng thẳng hai tay dơ lên cao "kết ấn", trước mặt tôi có rất đệ tử quỳ, có một luồng ánh sáng từ trên hư không chiếu xuống, chiếu hướng vào các đệ tử. Luồng ánh sáng này có màu sữa trắng bạc, ánh sáng ngọc đẹp tuyệt vời, lấp lánh. Đây là một tấm ảnh chụp "phóng quang gia trì", đúng khi tôi đang gia trì các đệ tử, có người cầm máy chụp hình, ngẫu nhiên chụp được ảnh này.

Kỳ thực trong Mật Giáo, chúng ta thường cầu xin Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp thời thời, khắc khắc gia trì cho chúng ta, tính loại gia trì này đương nhiên là phóng quang gia trì. Không chỉ Thượng Sư, Bản Tôn, Hộ Pháp phóng quang gia trì chúng ta, chúng ta trong khi tu Mật Pháp, cũng hiểu được chính mình quán tưởng (visualize) phóng quang. Ví dụ như:

Chúng ta tụng "Đại Bi Chú" nên quán tưởng nguyệt luân trong tâm chính mình, có một chữ Phạn màu trắng "DUO LI" phóng quang chiếu nhập trong nước, tụng xong chú nước này tức "Đại Bi Chú Thủy"

Chúng ta tụng "Phật Đỉnh Tôn Thắng Đà La Ni Chú", phải quán tưởng nguyệt luân ở trong tâm chính mình có một chữ Phạn màu trắng "KAN" phóng quang, chiếu khắp tất cả các chúng sanh, chúng sanh tiếp xúc với ánh sáng, nghiệp chướng tiêu trừ, thân tâm thanh lương, đắc đại trí tuệ.

Chúng ta tụng "Quang Minh Chân Ngôn", hãy quán tưởng nguyệt luân ở trong tâm (tim) mình có một chữ Phạn màu kim (vàng) "E" phóng quang chiếu khắp tất cả chúng sanh, người được tiếp xúc với ánh sáng thì đều xa lìa khổ não, hưởng an vui. Cách tụng khác thì suy ra. Trong Mật Giáo mà nói phóng quang gia trì là không thể nghĩ bàn, ánh sáng từ hư không đến tiến vào tâm của người tu hành lại từ chữ chú mà phóng ra để cứu độ chúng sanh, như thế tận hư không giới sinh tử, lục đạo, các giống hữu tình mau mau được thành tựu.

Chân chính hiểu rõ được tác dụng của Pháp trong Mật Giáo, biết được sự trân quý trong Mật Giáo, Mật Giáo khả dĩ làm thỏa mãn các chúng sinh trong 6 đường ác, sinh lão bệnh tử, buồn lo khổ não, một khi gặp được ánh quang minh chiếu để gia trì thì ắt

vĩnh viễn được giải thoát. Tôi xin bá cáo mọi người rằng phóng quang gia trì rất là chân thực.

BỐN GIA HÀNH PHÁP TRỌNG YẾU.

"Pháp nào là tối trọng yếu?" Tôi đáp "bốn gia hành Pháp là trọng yếu" "Vì sao vậy?"

"Nhân vì bốn gia hành Pháp là nền tảng của thành tựu trong Mật Giáo, nền tảng không vững chắc thì tu Pháp nào chăng nữa cũng giống như xây nhà lầu ở trên không trung vậy.

Chúng ta bắt đầu tu Mật Pháp, trước tiên phải xây dựng một nền tảng, nói "gia hành" tức là nên tăng thêm một phần sức lực nữa mới có thể đúng ý nghĩa của tu hành.

Bốn gia hành Pháp mỗi Pháp có ý nghĩa sâu xa, tôi chỉ dẫn rõ như sau:

1/ Bốn quy y pháp; 2/ Đại lễ bái pháp; 3/ Đại cúng dường pháp; 4/ Kim Cương tâm Bồ Đề pháp.

Trong 4 quy y pháp này là trì tụng chú tứ quy y, kiên cố đạo tâm. Đại lễ bái pháp là tiêu trừ nghiệp chướng. Đại cúng dường pháp là tăng gia phúc tuệ. Kim Cương tâm bồ Đề pháp là sám hối nghiệp tội.

Muốn tu Mật Giáo ắt cần "Phúc, Tuệ" hai loại tư lương (tài sản, lương thực), nếu như hai loại tư lương này không đủ, đạo tâm không vững chắc ma chướng sẽ hợp sinh thì không có tư cách để tu Mật Pháp. Tự điển của Mật Giáo có nói rằng: "Chưa tu hai loại tư lương (phúc, tuệ) cũng giống như muốn nấu cát để thành dầu vậy". Rất nhiều người học Mật Giáo nhiều năm, càng học nhiều Pháp, càng nhiều ma chướng, thậm chí cuối cùng đương nhiên hỏng luôn. Đây là một sự việc thật đáng buồn cười, biểu thị nền móng "tứ gia hình Pháp" khác không được ổn, ngay cả căn bản "tứ gia hành Pháp" đều không có tương ứng, nhân vì có tương ứng thì căn bản không bị hỏng. Không được xem nhẹ "tứ gia hành Pháp".

Đạo tâm kiên cố, nghiệp chướng tiêu trừ, sám hối nghiệp tội, tăng phúc tăng tuệ, quả nhiên rất trọng yếu.

Nhân đây, "tứ gia hành Pháp" ắt nên nhận đó là sự thực để tu trì, lực cầu viên mãn.

TÔN SÙNG "CAO VƯƠNG KINH".

Có người hỏi: "Trong nghi lễ của Chân Phật Mật Pháp" vì sao niệm "Cao Vương Kinh"

Tôi đáp: "Cao Vương Kinh" là Hồng Danh của tất cả Chư Phật và Chư Bồ Tát Maha Tát ở 10 phương và của 3 đời (hiện tại, quá khứ, vị lai). Chúng ta niệm "Cao Vương Kinh" chính là trước mỗi mỗi Phật, Bồ Tát, mỗi mỗi đảnh lễ"

Hỏi: "Cao Vương Kinh" có hiệu nghiệm như thế nào?

Đáp: "Cao Vương Kinh" rất thịnh hành ở thời nhà Đường, hiệu nghiệm như thần, đệ nhất hiệu nghiệm"

Hỏi: "Có những hiệu nghiệm nào?"

Đáp: "Ở phương diện xuất thế có thể diệt được sinh tử khổ, ở phương diện nhập thế thì tiêu trừ hết những độc hại, ở phương diện sám hối tụng đầy đủ 1,000 lần thì các trọng tội đều bị tiêu diệt, có khả năng đạt đến cảnh giới Thường, Lạc, Ngã, Tĩnh"

Hỏi: "Nghi lễ của Chân Phật Mật Pháp có thể niệm thêm "Tâm Kinh" không?"

Đáp: "Tâm Kinh cô đọng của Đại Bát Nhã Kinh và Kim Cương Kinh là cảnh giới khai ngộ, Hiển Giáo, Mật Giáo đều coi trọng, vậy trong nghi lễ Mật Pháp nếu niệm thêm Tâm Kinh đều có thể được.

Cá nhân tôi muốn nói thế này: Tôi đang khi mới ở cung Ngọc Hoàng tại Đài Trung, được Diêu Trì Kim Mẫu khai thiên nhãn. Bản kinh điển thứ nhất tôi thủ đắc ở cung Ngọc Hoàng lần đầu tiên ở Đài Trung chính là "Cao Vương Quan Thế Âm Chân Kinh", nhân đó, tôi tôn sùng "Cao Vương Kinh", tôi cho rằng đây là duyên phận.

Sau này một niệm, phát giác "Cao Vương Kinh" là tổng cộng hồng danh của Chư Phật và Bồ Tát 10 phương. Mỗi hồi niệm, ánh sáng trong hư không pháp giới hàm chiếu, tương đồng với lễ kính Tam Bảo, tương đồng với đại quán đỉnh pháp giới, tương đồng với ánh sáng quang minh thanh tịnh mang Pháp lưu chảy trong pháp giới. To lớn không thể nghĩ bàn! Do đó tôi mới cho "Cao Vương

Kinh" vào "Chân Phật Mật Pháp" mong mỏi các hành giả tụng niệm kinh này, mỗi người đều có được những hiệu nghiệm.

Tôi tất nhiên cũng hiểu rõ cảnh giới chân thực của "Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh" là cảnh giới chí cao vô thượng, là đạt đến cảnh giới Bỉ Ngạn (Niết Bàn), cảnh giới sâu dày mang nghĩa đại không vô tướng, không phải chuyện nhỏ. Tôi cũng đã học thuộc trong tâm khảm, hai bản kinh điển tôi đều thành tâm cung kính!

"Cao Vương Kinh" hồng danh của tất cả Chư Phật và Chư Bồ Tát ở 10 phương của 3 đời (hiện tại, quá khứ, vị lai), lễ kính Tam Bảo! "Tâm Kinh" đạt đến Bỉ Ngạn, tịch nhiên an trụ!

HIỆN TƯỢNG TƯƠNG ỨNG.

Có người hỏi: "Người tu hành Mật Giáo tụng chú, tu Pháp thì hiện tượng gì có thể xuất hiện tương ứng?"

Tôi trả lời: "Người tu hành Mật Giáo tụng chú, tu Pháp, nỗ lực dùng công sức thì có rất nhiều hiện tượng tương ứng, những hiện tượng này là thấy trong thiền định, hoặc thấy trong giấc mộng, thậm chí thấy ngay khi tỉnh táo. Ví dụ như: trông thấy Phật, Bồ Tát, Bản Tôn, thấy thân mình bay bổng trong không trung an nhiên tự tại, hoặc đích thân vào Phật quốc Tịnh Thổ, đây là các tướng đại chứng nghiệm"

"Còn trông thấy tòa hoa sen, ăn quả màu trắng thổ ra (mửa: throw up, vomit) vật màu đen hoặc nuốt mặt trời, mặt trăng, ngôi sao trên trời, trông thấy chính thân thể mình tỏa phóng ra ánh sáng, dùng lược chải đầu thì có rất nhiều sâu, chấy rơi xuống, đều là những tướng của nghiệp tội bị tiêu diệt."

"Có người trước đây xem không hiểu ý nghĩa của kinh sách, bây giờ xem hiểu rõ ràng, có thể nắm vững tất cả không quên, hơn nữa mỗi câu còn có thể giải nghĩa nhiều ý khác nhau, trí tuệ tăng trưởng, thông hiểu tất cả Kinh, Luật, Luận. Nghĩ đến Bản Tôn, Bản Tôn và chính mình hợp nhất, đây là tiếp cận với thành tựu tướng, cũng chính là Du Già Nhất Vị vậy."

"Có người trông thấy nhiều loại ánh sáng màu khác nhau, có người trông thấy hoa sen rất lạ lùng, có người trông thấy khói,

trông thấy lửa, thấy ánh sáng, hoặc trông thấy mở hội có tượng Phật, cờ treo, lọng che hoặc nghe thiên nhạc ở trên trời, hoặc răng gãy mọc trở lại, tóc bạc đổi màu đen trở lại. Đây đều là các hiện tượng tốt có nghĩa là tham sân si đã bị tiêu diệt.

Tôi nói rằng người tu Mật Giáo đã có những hiện tượng tương ứng, không được khởi tâm bỏ hoặc giữ nó, không được cao hứng, ngông cuồng, lấy tâm bình thường trước các hiện tượng trông thấy, tuy nhiên hãy nỗ lực, xử dụng công sức, mà không được sinh ra ngạo mạn với người, mà cần sự hỗ tương cổ động của đồng môn và sư trưởng không vì danh lợi, xưng tán tang bốc, như thế mới đáng nói.

Đương khi Tam Muội Pháp Môn được sự tương ứng, phúc tuệ tăng trưởng, tiện thể nên biết tất cả các cảnh giới gặp toàn là như huyễn như mộng, pháp giới nhất tâm. Lúc này phải biết như như bất động, thần thong tự tại, chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trực tiếp cầu thành Phật mà thôi.

TU KHÍ TÂM YẾU.

Có một vị thầy thuốc nổi tiếng nói với tôi, ông đã trị bệnh cho một vị Đại Hòa Thượng, dùng tay mới bắt mạch thì thất kinh, nguyên vì kinh mạch toàn thân đều bị tắc nghẽn, thậm chí bao nhiêu mạch đều bị hủy hoại thành "âm mạch"

Thày thuốc cũng nói, có một vị tỳ kheo ni già, bệnh hoạn từ nhỏ tới già, khí huyết bị hỗn loạn. Cả ngày, cả năm, cả tháng bệnh thoi thóp, trông thấy rất là đáng thương. Tự độ cho mình còn khó khăn, làm sao độ được cho chúng sinh?

Thày thuốc hỏi Đại Hòa Thượng: "Thân thể như thế này làm sao tu hành được?

Đại Hòa Thượng trả lời: "Chúng tôi tu tâm, không tu thân."

Thày thuốc nói: "Tu thân luyện khí rất quan trọng."

Đại Hoà trả lời: "Đó là ngoại đạo!"

Cá nhân tôi phản đối luận điệu này của Đại Hoà Thượng. Nghĩ mà xem Tổ Sư Tông Thiền Định "Bô Đề Đạt Ma", từ Thiên Trúc đi biển Nam du, trở thành Sơ Tổ của Trung hoa. Pháp ắt lấy tâm truyền tâm. Sơ Tổ bí mật gửi gấm bản tâm, nhưng thấy các

người trong chùa Thiếu Lâm, ngồi tham thiền héo mòn, lâu ngày khí huyết sẽ khô cạn, sợ sẽ rơi vào tà thiền, do đó Ngài bèn truyền dạy võ công, quyền pháp, lại dạy Dịch Cân Kinh. Bồ Đề Đạt Ma nhận định: "Khí huyết thông suốt thì ngang dọc linh hoạt, một gậy một hét, như ứng phó với bệnh có thuốc vậy."

Vị Đạt Ma Tổ Sư này nói, tu tâm mà chưa tu thân sợ sẽ rơi vào tà đạo. Cho nên mới có lưu truyền thế gian môn võ Thiếu Lâm. Trong Mật Giáo chủ trương "Tính mệnh song tu", cũng chính là Tâm trọng yếu, Thân cũng trọng yếu, bởi vì thân thể có khỏe mạnh là căn bản của sự tu hành. Mật Giáo càng minh xác chỉ ra: "Luyện khí chính là điều tâm", "Tâm bình khí là hòa"

Người có nhiều phiền não, tâm người ấy bấn loạn, khí ắt không có cách nào điều hòa được. Người tu khí, khí huyết thông suốt, thân thể thư thái, tâm người ấy tự nhiên bình hòa, kết quả cuối cùng, phiền não cũng có thể đọan trừ. Mật Giáo cũng có Kim Cương Quyền Pháp, đó là dùng công lực để dẫn khí!

Tôi chủ trương: "Tâm khí hợp nhất, tu khí là tất yếu vậy!"

MỘT CHÚ, MỘT PHÁP, MỘT BẢN TÔN.

Có đệ tử hỏi tôi: "Trì tụng nhiều chú có tốt không? Còn trì tụng một chú có tốt không?"

Tôi đáp: "Tốt như nhau"

Liên quan đến vấn đề này, khả dĩ kéo đến việc tu một Pháp có tốt không? Còn tu nhiều Pháp có tốt không? Cũng giống như tu với một Bản Tôn hoặc nhiều Bản Tôn có tốt không?

Trước đây Sư Phụ của tôi chỉ thị rằng, liên quan đến phương diện này thì phải xem ý nguyện của người tu Mật Giáo, có những người tu thích hợp với cách tu nhiều chú, nhiều pháp, nhiều Bản Tôn, thời gian của người tu cũng đủ, người tu này là người tu xuất gia, chuyên thời gian trong việc tu hành, luyện tập chăm chỉ, như vậy khả dĩ tu nhiều chú, nhiều pháp, nhiều Bản Tôn.

Cho nên có thể nói rằng chỉ cần thời gian có đủ, bạn có thể tu 3 pháp, 5 pháp, 10 pháp, thậm chí 100 pháp, 100 Bản Tôn cũng có thể được.

Nhưng vì hiện nay người tu có ít thời giờ ở nhà phải ra ngoài làm việc rất bận rộn, nên không có thể tu nhiều pháp, nhiều chú, nhiều Bản Tôn, do đó chỉ có thời gian tu một chú, một pháp, một Bản Tôn. Phải biết rằng chỉ tu một chú, một pháp, một Bản Tôn, do chỉ chuyên tâm vào một duyên cớ, gọi là “”tốc đắc thành tựu gian” cũng chính là so ra dễ dàng tương ứng hơn. Cho nên:

Nhiều chú, nhiều pháp, nhiều Bản Tôn, điểm tốt là kết duyên rộng rãi.

Một chú, một pháp, một Bản Tôn, tương ứng nhanh chóng thật tuyệt diệu.

Tôi thường thường nói với mọi người rằng bạn chỉ cần một Bản Tôn là đã có sự tương ứng rồi, như thế thì các Chư Tôn khác muốn tương ứng cũng dễ dàng. Đây cũng chính là một pháp tương ứng, pháp pháp đều tương ứng, tất cả công đức đều thành tựu hết. Cho nên hành giả nên từ một chú, một pháp, một Bản Tôn mà bắt tay vào việc thực tu mới tốt, mới bắt đầu không nên tham lam nhiều. Chúng ta, những người tu Chân Phật Tông phải ghi nhớ rằng “Thượng Sư chú”, “Bản Tôn chú”, “Hộ Pháp chú”, ba chú này cần trì tụng đầy đủ số. Bạn chỉ cần “Thượng Sư tương ứng pháp” tương ứng thôi. Bản Tôn và Hộ Pháp pháp, đợi ứng sẽ không lâu. Bởi vì Bản Tôn và hộ Pháp đều nương theo”Thượng sư tương ứng là hoan hỉ giáng hạ ngay!

MẬT GIÁO TU PHÁP ĐẠI YẾU

Mật Giáo tu pháp có “Tiền hành”, Chính hành”, Hậu hành”.

Dưới đây là “Chính hành” đại yếu: Người tu ngồi trước Bản Tôn tại đàn tràng (shrine), kết thủ ấn của Bản Tôn, quán tưởng Bản Tôn rõ ràng ở tại phía trước mình và ở phía trên cao. Bản Tôn phóng đại quang minh (ánh sáng mạnh) chiếu rọi toàn thể các chúng sanh ở 10 pháp giới, sau khi tất cả chúng sinh ở 10 pháp giới được Bồ Đề Tâm của Bản Tôn chiếu ánh quang minh thì các tội chướng, nghiệp chướng, ma nạn, bệnh nạn, hỏa nạn từ xa xưa đến nay đều phải bị tiêu trừ, tiêu diệt hết, chúng sinh ở 10 pháp giới đều phát Bô Đề Tâm, thực hành Đạo Bồ Đề, thực hành Phật Đạo.

Lại quán tưởng chúng sinh ở 10 pháp giới đều chuyển thành Bản Tôn, phóng đại quang minh (ánh sáng mạnh), hợp lại thành một trước mặt người tu. Sau khi hợp nhất Bản Tôn lại phóng hào quang vào người tu, lấy ánh sáng để quán đỉnh người tu làm cho tất cả các tội chướng, nghiệp chướng, ma nạn, bệnh nạn, hoả nạn của người tu từ xa xưa hóa thành khí đen bay ra khỏi từ lỗ chân lông và tiêu tán mất. Người tu sẽ phát Bồ Đề Tâm, thực hành Đạo Bồ Đề, thự hành Phật Đạo. Ba quán tưởng Bản Tôn từ "ĐỈNH" nhập vào trung mạch của hành giả (người tu), ngồi trên hoa sen trong tim của hành giả, Bản Tôn phóng ánh sáng và hòa nhập cùng thân thể hành giả lớn nhỏ giống hệt như nhau, chỉ trong một sát na rất ngắn, hành giả tức là Bản Tôn, Bản Tôn tức là hành giả, chỉ là một không hai. Thu hồi thủ ấn và xả thủ ấn ở giữa hai lông mày trên trán. Tụng đọc chú Bản Tôn 108 lần trở lên hoặc 1080 lần, càng nhiều càng tốt. Tụng xong chú, thay đổi kết Tam muội Da Định ấn, quán tưởng chính mình nhập vào "ÁN", "ÁN" nhập vào nguyệt luân (mặt trăng), nguyệt luân thu nhỏ lại thành điểm ánh sáng, điểm sáng nhập thẳng vào hư không, ngoài hư không, không có thân tâm. Tôi tức là hư không, hư không là tôi, Như Lai Như Lai, thường tịch vô trụ (tịch lặng không trụ vào đâu cả).

Tôi chỉ dạy các đệ tử Chân Phật Tông như trên để quán tu, mỗi ngày mỗi tu hoặc cách 3 ngày tu. Đây là đệ nhất chính hành trong Mật Giáo tu pháp. Chính hành bao quát Quán tưởng, trì chú, nhập Tam Muội địa.

MẬT CHÚ LÀ VÔ TẬN PHÁP TẠNG CỦA CHƯ PHẬT.

Phật Đà thuyết pháp có Hiển Tông, có Mật Tông, Hiển Tông bàn rộng lý Phật về tướng của tính, hiểu ngộ ra lý có không, tu chứng pháp thân, đến được Bỉ Ngạn. Mật Tông dạy trì tụng mật chú, không hơn điều đã biết, tức khắc im lặng chứng Thánh vị.

Người mới học Mật chú, Liễu Minh Hòa Thượng bảo tôi hai quy tắc không thể nghĩ bàn mà là sự việc khó tưởng tượng:

1/ Người tu hành Mật pháp trì tụng "pháp cúng gạo", gạo cúng để ở lòng bàn tay, sau khi tụng xong chú cúng dường, gạo biến thành đồ ăn, đem quăng gạo ra. Nếu những hạt gạo này con

chim nào ăn được, vì ăn được gạo trì tụng chú, nên những kiếp sau chim cuối cùng sẽ thành Phật

2/ Nếu như có người đi qua dưới một biển gỗ mà khắc trên biển gỗ ấy sáu chữ Đại Minh chú, gió thổi qua biển gỗ, tro bụi của biển gỗ bay rơi tán xuống phía dưới, nếu bay rơi ngay lên thân thể người nào qua đường, thì toàn bộ nghiệp chướng của người bộ hành ấy sẽ bị tiêu trừ, hạt giống Bồ Đề sẽ được cấy vào tâm người bộ hành và ở vào các đời kiếp sau này người bộ hành cuối cùng sẽ thành Phật.

Hai nguyên tắc này sau khi nghe xong sẽ gây ấn tượng rất sâu đậm và khắc sâu vào tâm tôi. Các Mật chú là những thể bí mật pháp giới có 3 mật dụng không thể bàn luận, tối thượng thừa trong tất cả các pháp, chú ngữ là vô tướng pháp giới, Chư Phật từ đó xuất sinh, là pháp tạng vô tận.

Tôi đọc "Tạng Chú" phát hiện ra: vì lý do Phật thương xót các chúng sanh ở các đời kiếp sau này, đã nói tất cả Mật chú, nếu có ai trong tứ chúng trì tụng Mật chú thì mười vạn, trăm vạn đời kiếp sau này các tội ngũ gián (tội rất nặng đày địa ngục) sẽ bị tiêu diệt không sai sót.

Nếu có người trì tụng chú thì tất cả các Bồ Tát cũng vì sự thành tựu của người ấy mà hộ giúp. Nơi sinh quán đều được gặp Chư Phật, mau chóng thành tựu Đạo Bồ Đề.

Nếu có những chúng sinh bạc phước, không có ít thiện căn nào, không có căn khí, không có Bồ Đề số phận, người ấy trì tụng Phật chú một lần tức khắc được Bồ Đề căn khí nảy mầm, huống chi còn trì tụng thì không còn lười biếng, do thiện căn này quyết định thành Phật.

Trì tụng Mật chú, trong "Tạng Chú" có câu, lục độ vạn hạnh tự nhiên cũng đầy đủ.

HỘ THÂN PHÁP VỚI KẾT GIỚI PHÁP.

Người tu Mật Giáo tu tập các pháp của Mật Giáo"Hộ Thân Pháp" và "Kết Giới Pháp" đều rất trọng yếu, nếu như không có kết giới đàn tràng (shrine) và làm pháp hộ thân thì dễ dàng bị thiên ma ăn "điểm tâm" uổng!

Người tu mỗi lần tu pháp, tại Chân Phật Tông có "Phi Giáp Hộ Thân Pháp" (mặc áo che thân), tức là tay kết "Kim Cương Ấn", niệm Kim Cương Bồ Tát chân ngôn rồi hợp ấn tại năm nơi "Đầu, cổ họng, tâm, vai phải, vai trái" tức là hoàn thành "phi giáp hộ thân". Người tu thường thường gìn giữ các bé trẻ trai, gái bằng sợi giây se đeo vào cổ hoặc cổ tay (thanh tịnh quá hỏa chi tuyến), tụng niệm chú Kim Cương một lần thì thắt một nút, làm như thế cho đến khi thắt đủ 21 nút, buộc sợi giây lên cổ hoặc buộc trên tay, làm vậy có thể tránh được ác quỷ tà ma, đây cũng là pháp hộ thân.

Thường thì tất cả các giây đeo hộ thân, hoặc là tấm thẻ bài hộ thân đều có những tác dụng hộ thân, tốt nhất mỗi nửa tháng phải tụng niệm 21 lần chân ngôn để lại xin Kim Cương Hộ Pháp gia trì cho giây đeo, thẻ bài hộ thân, làm theo cách này đều rất tốt.

Phương pháp mà người tu kết giới đàn tràng, có thể dùng nước trong sạch (tịnh thủy) một chén nhỏ cúng tại đàn tràng, tụng niệm Kim Cương Hộ Pháp Chân Ngôn 108 lần 1080 lần, quán tưởng (visualize) Kim Cương Hộ Pháp phóng ánh sáng gia trì tịnh thủy hoặc hương thủy (nước trộn với bụi nhang thắp), lấy hương thủy vảy tại đàn tràng 8 hướng và trên dưới để kết giới, khi vảy tán nước hương trong phạm vi đàn tràng thì tất cả ác quỷ, tà ma không dám xâm nhập.

Phương pháp kết giới này thích dụng ở đàn tràng hoặc dùng để kết giới các phòng, hoặc kết giới đất đai đều có thể được, nhưng mỗi nửa tháng nên thực hiện phương pháp này một lần mới được sự hiệu nghiệm mãi.

Phương pháp kết giới này cũng có người dùng để trị bệnh hoạn trên thân thể bằng cách lấy nước hương vảy lên trên thân thể bệnh nhân, tụng niệm chân ngôn của Kim Cương Hộ Pháp, bệnh nhân sẽ kêu lên một tiếng lớn, ác ma bám vào người bệnh hoặc quỷ mị quấy nhiễu người bệnh sẽ bị tống xuất, người bệnh được giải thoát. Nếu như chọn ngày cuối năm mà thực hiện pháp này thì càng tốt đẹp.

TƯƠNG ỨNG CỦA PHÁP SÁM HỐI

Đã từng có người đã hỏi tôi: "Tu pháp sám hối làm sao biết được tội cũ đã phạm bị tiêu diệt?"

Tôi đáp: "Tương ứng sám"

Trong quá khứ tôi đã nói với các đệ tử, tu pháp sám hối, nếu như trông thấy Bản Tôn đi đến trước mình xoa đầu, chứng tỏ Phật Bồ Tát đã tha thứ cho tội lỗi của người sám hối, đã được tương ứng sám.

Cũng có rất nhiều đệ tử sau khi tu pháp sám hối, nằm mộng thấy chính mình chải đầu, tóc trên đầu rơi ra rất nhiều, rất nhiều những con chấy nhỏ, đây chính là được tương ứng sám.

Còn có đệ tử nằm mộng thấy mình bay lên không trung vào hư không, đứng ở giữa trời đất tắm gội, tẩy sạch những dơ bẩn của chính mình, đây cũng là tương ứng sám.

Tương ứng sám còn có, miệng ăn vào một vật màu trắng, nhưng mửa ra (throwing up) vật màu đen hoặc những lỗ chân lông nhỏ trên toàn thân gãi bật ra nhiều những con trùng nhỏ màu đen hoặc Bản Tôn khai thị cho bạn hoặc nuốt vào bụng mặt trời hay mặt trăng hoặc đánh đuổi đi con trâu đen hay con ngựa ác hoặc chính mình ngồi trên Tòa Sư Tử hoặc tiến vào trong cung điện của Phật Bồ Tát hoặc thấy thân thể chính mình phóng ra ánh sáng trắng hoặc thân thể mình toát ra hương thơm hoặc leo lên ngọn núi màu trắng hoặc ngồi trên pháp thuyền vượt qua biển rất lớn.

Nếu như tụng Minh Chú 100 chữ, một vạn lần không thấy tương ứng sám, tụng 2 vạn lần cũng không thấy, lại cần phải tụng 70 vạn lần và như thế chứng tỏ rằng ở tiền thế người này đã phạm tội ngũ vô gián, khi người này đã đọc đủ 70 vạn lần rồi ắt có thể thấy được tương ứng sám.

Trong Phật Giáo pháp sám hối rất nhiều, Hiển Giáo Mật Giáo đều có, Hiển Giáo có Lương Hoàng Bảo Sám, Thủy Sám, Đại Bi Sám, Pháp Hoa Sám, vân vân. Sám pháp tối chủ yếu của Mật Giáo là 100 chữ Kim Cương Tâm Minh Pháp, đọc 100 chữ minh chú cũng chính là tất cả các nghiệp tội chuyển hóa thành cõi không, tất cả quy hướng về hư không. Đã từng có người xưa kia phỉ báng Liên Sinh Hoạt Phật Lô Thắng Ngạn, sau này đã hiểu rõ ra là mình sai trái, nên quy y Chân Phật Tông, khi tu Pháp Tâm Kim Cương

Bồ Tát chính mình đã thấy từ trong miệng mửa ra (throw up) một vật mà nguyên là một con rắn màu đen. Sau khi mửa ra con rắn màu đen tu tương ứng pháp thật nhanh chóng, trước mắt là đạo tâm kiên cố, cảnh giới thật phi phàm.

Con người như chúng ta chỉ cần thành tâm sám hối, Phật Bồ Tát từ bi đều cho chúng ta thấy tương ứng sám xuất hiện.

CHÚ THÍCH.

1/ Tứ thân: (4 bodies) 4 thân của Phật: Hóa Phật, Công Đức Phật, Trí Tuệ Phật, Như Như Phật.

2/ Ngũ trí: (5 wisdoms): Pháp Giới Thể Tính Trí: trí về tính chất tiêu biểu (hiện thân) của pháp giới (pure); 2/ Đại Viên Kính Trí: trí phản ảnh mọi thứ (reflecting all things); 3/ Bình Đẳng Tính Trí: liên quan về mọi vật, điều một cách bình đẳng và phổ biến cho mọi người, mọi vật, mọi nơi, mọi lúc; 4/ Diệu Quan Sát Trí: sáng suốt thâm sâu, sâu sắc (wisdom of profound insight); 5/ Thành Sở Tác Trí: hoàn thành hai việc một lúc cho mình và cho người (perfecting double work of self-welfare and the welfare of others)

3/ Pháp nhũ: Sữa pháp nuôi sống tâm linh (milk of dharma that nourishes spiritual nature).